

## TRI THỨC NGŨ VĂN

### Truyền thuyết

Truyền thuyết là loại truyện dân gian kể về các sự kiện và nhân vật ít nhiều có liên quan đến lịch sử, thông qua sự tưởng tượng, hư cấu.

### Một số yếu tố của truyền thuyết

- Truyền thuyết thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian.
- Truyền thuyết được kể theo mạch tuyến tính (có tính chất nối tiếp, theo trình tự thời gian). Nội dung thường gồm ba phần gắn với cuộc đời của nhân vật chính: hoàn cảnh xuất hiện và thân thế; chiến công phi thường; kết cục.
- Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng. Họ thường phải đối mặt với những thử thách to lớn, cũng là thử thách của cả cộng đồng. Họ lập nên những chiến công phi thường nhờ có tài năng xuất chúng và sự hỗ trợ của cộng đồng.
- Lời kể của truyền thuyết cô đọng, mang sắc thái trang trọng, ngợi ca, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm gây ấn tượng về tính xác thực của câu chuyện.
- Yếu tố kì ảo (lạ và không có thật) xuất hiện đậm nét ở tất cả các phần nhằm tôn vinh, lí tưởng hoá nhân vật và chiến công của họ.

### Văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

- Văn bản thông tin là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin.
- Văn bản thông tin thuật lại một sự kiện dùng để trình bày những gì mà người viết chứng kiến hoặc tham gia. Diễn biến của sự kiện thường được sắp xếp theo trình tự thời gian.

### Dấu chấm phẩy

Dấu chấm phẩy thường được dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp.

## VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Thánh Gióng*

VĂN BẢN 2. *Sơn Tinh, Thủy Tinh*

VĂN BẢN 3. *Ai ơi mồng 9 tháng 4, Anh Thư*

**Trước khi đọc**

Anh hùng là những người được ngưỡng mộ vì những phẩm chất cao quý hay thành tích phi thường. Họ có thể là những người nổi tiếng hoặc là những người bình thường sống xung quanh ta.

1. Đối với em, ai là người anh hùng? Người đó có những phẩm chất và thành tích gì khiến em ngưỡng mộ?
2. Thiết kế bản giới thiệu ngắn về một người anh hùng với các nội dung: tên, phẩm chất, chiến công. Trang trí bản giới thiệu bằng các hình ảnh phù hợp và sử dụng bản giới thiệu để nói về người anh hùng.

**Đọc văn bản**

## Thánh Gióng<sup>(1)</sup>

Tục truyền<sup>(2)</sup>, đời Hùng Vương<sup>(3)</sup> thứ sáu, ở làng Phù Đổng<sup>(4)</sup>, có hai vợ chồng ông lão nhà nghèo, chăm làm ăn và có tiếng là phúc đức<sup>(5)</sup>. Hai ông bà ao ước có một chút con để tuổi già đỡ hiu quạnh. Một hôm, bà ra đồng, trông thấy một vết chân to hơn vết chân người thường. Thấy hay hay, bà đặt bàn chân mình vào, ướm thử. Không ngờ về nhà bà thụ thai, rồi sau mười hai tháng thai nghén, bà sinh ra một em bé, mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng lấy làm mừng lắm. Nhưng kì lạ thay, chú bé đã ba tuổi mà chẳng biết cười, biết nói gì cả, và cũng không nhích đi được bước nào, đặt đâu nằm đấy [...].

**HÌNH DUNG** Hình dáng, sức mạnh của chủ nhân vết chân to lớn.

Bấy giờ, có giặc Ân<sup>(6)</sup> đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc rất mạnh,

(1) *Thánh Gióng*: vị thánh làng Gióng (*Gióng* còn có cách viết là "Dóng"). *Thánh*: nhân vật có tài năng, đức độ, trí tuệ vượt lên trên người thường đến mức siêu phàm, ở đây chỉ bậc thần thánh theo tín ngưỡng của Đạo giáo (tức những vị thần bất tử, có năng lực siêu phàm, có phép thần thông).

(2) *Tục truyền*: theo dân gian truyền lại.

(3) *Hùng Vương*: Vua Hùng.

(4) *Làng Phù Đổng*: trước thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nay là xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

(5) *Phúc đức*: sống lương thiện, thường và ưa làm những điều tốt lành cho người khác.

(6) *Ân*: tên một triều đại trong lịch sử Trung Quốc (còn gọi là *Thương, Ân Thương*). Ở đây, *giặc Ân* chỉ giặc phương Bắc.

nhà vua lo sợ, bèn truyền<sup>(1)</sup> sứ giả<sup>(2)</sup> đi khắp nơi, tìm người tài giỏi cứu nước. Chú bé nghe tin, bỗng đứng cất tiếng nói với mẹ:

– Mẹ ra mời sứ giả vào đây, con xin thưa chuyện.

Sứ giả vào. Chú bé bảo:

– Ông về tâu<sup>(3)</sup> với vua, đúc cho ta một con ngựa bằng sắt, làm cho ta một bộ áo giáp<sup>(4)</sup> bằng sắt, và rèn cho ta một cái roi cũng bằng sắt, ta nguyện phá tan lũ giặc này.

**THEO DÕI** Lời của chú bé ba tuổi có gì đặc biệt?

Sứ giả vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu với vua. Vua lập tức sai thợ đêm ngày phải làm cho đủ những đồ vật như lời chú bé dặn.

Càng lạ hơn nữa, sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no. Áo vừa may xong đã chật ních. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, thành thử<sup>(5)</sup> phải chạy nhờ bà con hàng xóm. Bà con hàng xóm cũng vui lòng gom góp gạo thóc để nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú bé giết giặc, cứu nước.

**HÌNH DUNG** Cảnh bà con hàng xóm gom góp gạo thóc nuôi chú bé.

Giặc đã đến chân núi Trâu Sơn<sup>(6)</sup>. Thế rất nguy, ai nấy đều hoảng hốt. Vừa lúc đó thì sứ giả đem ngựa sắt, áo giáp sắt, roi sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái, bỗng biến thành một tráng sĩ, oai phong lẫm liệt<sup>(7)</sup>. Tráng sĩ bước lại, vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí vang lên mấy tiếng. Tráng sĩ mặc áo giáp vào, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, phi thẳng đến chỗ quân giặc đóng. Tráng sĩ xông vào trận đánh giết; giặc chết như ngã rạ<sup>(8)</sup>. Bỗng roi sắt gãy<sup>(9)</sup>. Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ.

(1) *Truyền*: ra lệnh.

(2) *Sứ giả*: người được vua phái đi giao thiệp với nước ngoài hoặc thực hiện một nhiệm vụ quan trọng.

(3) *Tâu*: chỉ việc bề tôi nói với vua (thời xưa).

(4) *Áo giáp*: bộ đồ mặc ngoài, thường được làm bằng chất liệu bền chắc (da thú, kim loại,...), được dùng trong chiến trận, có khả năng chống được các loại binh khí, sự tấn công từ bên ngoài để bảo vệ cơ thể người mặc.

(5) *Thành thử*: như *cho nên*, *vì vậy*.

(6) *Trâu Sơn*: núi nằm ở huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh ngày nay.

(7) *Oai phong lẫm liệt*: (dáng vẻ) hùng dũng, làm cho người ta phải kính phục, khiếp sợ.

(8) *Chết như ngã rạ*: người (ở đây là quân giặc) đổ xuống hàng loạt như người ta cắt thân cây lúa (rạ) cho đổ xuống.

(9) Theo một số dị bản khác, Gióng đã bỏ khúc roi gãy ở làng Cáo hay làng Xuân Tảo (nay là phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội), sau đó xuống Hồ Tây tắm mát rồi về Sóc Sơn và bay lên trời. Ở Xuân Tảo hiện nay vẫn còn đền thờ Thánh Gióng.



Đám tàn quân<sup>(1)</sup> giẫm đạp nhau mà trốn thoát. Tráng sĩ đuổi đến núi Ninh Sóc<sup>(2)</sup>. Nhưng đến đây, không biết vì sao, Người một mình cưỡi ngựa lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời, biến mất.

Vua nhớ công ơn, không biết lấy gì đền đáp, bèn phong là Phù Đổng Thiên Vương, và lập miếu thờ ngay ở quê nhà.

**TƯỜNG TƯỢNG** Miếu thờ  
ban đầu trông như thế nào?

Hiện nay, vẫn còn đền thờ ở làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng. Mỗi năm đến tháng Tư, làng mở hội to lắm. Người ta kể rằng những bụi tre đằng ngà ở huyện Gia Bình<sup>(3)</sup> vì ngựa phun lửa bị cháy, nên mới ngả màu vàng óng như thế. Còn những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp. Và khi ngựa thét ra lửa có cháy mất cả một làng. Làng đó nay gọi làng Cháy<sup>(4)</sup>.

(Theo Lê Trí Viễn, Văn tuyển (Lớp 5 tập I),  
Bộ Giáo dục xuất bản, Hà Nội, 1957, tr. 18 - 19)

(1) *Tàn quân*: quân lính còn sót lại sau khi đã bị thất bại.

(2) *Núi Ninh Sóc*: còn gọi là núi Dền hay núi Vệ Linh nằm ở địa bàn thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tương truyền, Thánh Gióng bay lên trời từ đỉnh Vây Rồng. Cây mà Thánh Gióng vắt áo lên được gọi là cây Dịch Phục (cởi áo).

(3) *Huyện Gia Bình*: huyện thuộc tỉnh Bắc Ninh.

(4) *Làng Cháy*: tức làng Phù Chấn (nay là xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

## Sau khi đọc

### Em có biết?

- Truyện *Thánh Gióng* được lưu truyền rộng rãi ở nước ta (đặc biệt là ở miền Bắc) từ nhiều thế kỉ nay với một số dị bản. Văn bản truyện *Thánh Gióng* trên đây chỉ là một trong số các dị bản đó.
- Thánh Gióng được thờ ở nhiều nơi, trong đó nổi tiếng nhất là ở làng Phù Đổng, thôn Vệ Linh và làng Xuân Tảo.

### TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Nêu thời gian, địa điểm, hoàn cảnh diễn ra các sự việc trong câu chuyện.
2. Thánh Gióng đã ra đời một cách kì lạ như thế nào?
3. Chỉ ra ý nghĩa của các chi tiết sau:
  - a. Câu nói của chú bé: "Ông về tâu với vua, đúc cho ta một con ngựa bằng sắt, làm cho ta một bộ áo giáp bằng sắt, và rèn cho ta một cái roi cũng bằng sắt, ta nguyện phá tan lũ giặc này."
  - b. Bà con hàng xóm vui lòng gom góp gạo thóc để nuôi chú bé.
  - c. Chú bé vươn vai trở thành một tráng sĩ oai phong lẫm liệt.
  - d. Ngựa sắt phun ra lửa, roi sắt quật giặc chết như ngã rạ và những cụm tre cạnh đường quật giặc tan vỡ.
  - e. Tráng sĩ đánh giặc xong, cởi giáp sắt bỏ lại và bay thẳng lên trời.
4. Chiến công phi thường mà Thánh Gióng đã làm nên là gì? Em hãy nêu ý nghĩa của hình tượng Thánh Gióng.
5. Theo em, chủ đề của truyện *Thánh Gióng* là gì?
6. Lời kể nào trong truyện *Thánh Gióng* hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ? Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về một hình ảnh hay hành động của Thánh Gióng đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.